

Số: *M* /2023/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày *22* tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp đối với 09 ngành, nghề áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;

Căn cứ Thông tư số 07/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 91/TTr-SLĐTBXH ngày 23 tháng 5 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp đối với 09 ngành, nghề áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, gồm:

- Định mức kinh tế - kỹ thuật nghề Lái xe ô tô hạng B2 (chi tiết tại Phụ lục I).
- Định mức kinh tế - kỹ thuật nghề Điện công nghiệp (chi tiết tại Phụ lục II).
- Định mức kinh tế - kỹ thuật nghề Điện dân dụng (chi tiết tại Phụ lục III).
- Định mức kinh tế - kỹ thuật nghề Cơ khí hàn (chi tiết tại Phụ lục IV).
- Định mức kinh tế - kỹ thuật nghề Kỹ thuật chế biến món ăn (chi tiết tại Phụ lục V).
- Định mức kinh tế - kỹ thuật nghề Lắp ráp và sửa chữa máy vi tính (chi tiết tại Phụ lục VI).
- Định mức kinh tế - kỹ thuật nghề May công nghiệp (chi tiết tại Phụ lục VII).

8. Định mức kinh tế - kỹ thuật nghề Sửa chữa Máy lạnh và Điều hòa không khí (chi tiết tại Phụ lục VIII).

9. Định mức kinh tế - kỹ thuật nghề Vận hành máy thi công nền (chi tiết tại Phụ lục IX).

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng đối với 09 ngành, nghề trình độ sơ cấp trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở có hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023.

2. Nội dung “Dự kiến thực hiện chương trình khoá học nghề” của các nghề có số thứ tự 1, 2, 4, 5, 6 và 11 tại Mục II “Danh mục nghề, nhóm nghề, thời gian, chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng” kèm theo Quyết định số 1362/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định danh mục nghề, nhóm nghề, thời gian, chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *BT*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp (CSDLQL về pháp luật);
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ sở GDNN trong tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX^T.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

J UB

Nguyễn Duy Hưng